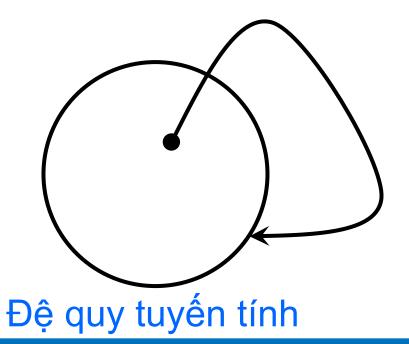


## ĐỆ QUY TUYẾN TÍNH MẢNG MỘT CHIỀU

- 1. TS. Nguyễn Tấn Trần Minh Khang
- 2. TS. Ngô Đức Thành
- 3. ThS. Võ Duy Nguyên



- Khái niệm: Một hàm được gọi là đệ qui tuyến tính khi bên trong thân hàm có duy nhất một lời gọi hàm lại chính nó một cách tường minh.
- Hình vẽ minh họa.



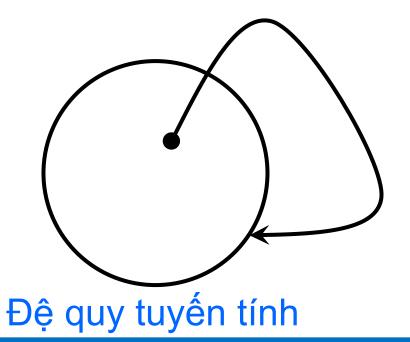




### KỸ THUẬT XUẤT MẢNG ĐỆ QUY

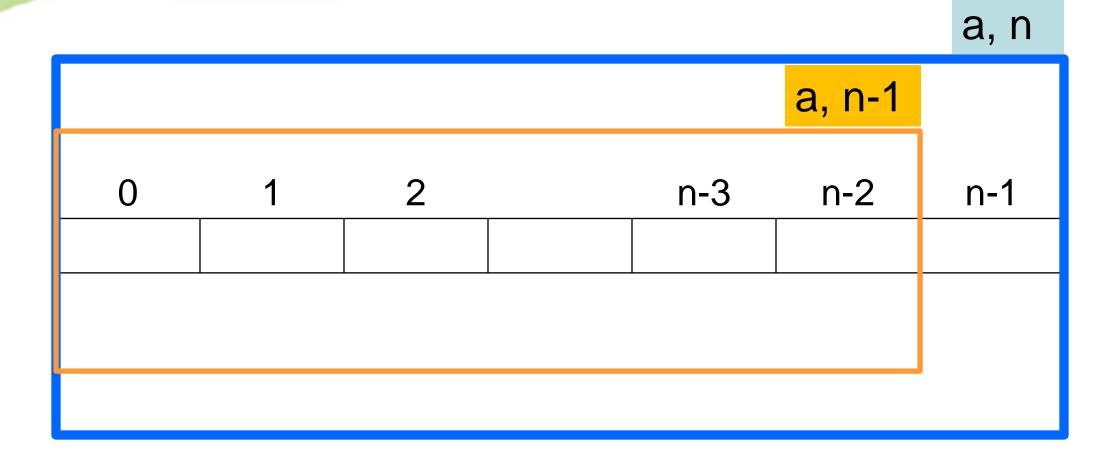


- Khái niệm: Một hàm được gọi là đệ qui tuyến tính khi bên trong thân hàm có duy nhất một lời gọi hàm lại chính nó một cách tường minh.
- Hình vẽ minh họa.







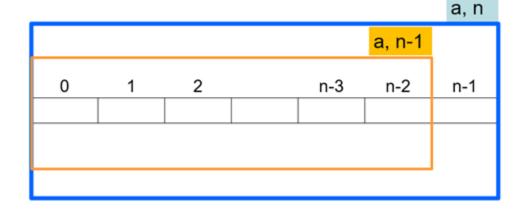




# Xuất mảng đệ quy

Định nghĩa hàm đệ qui xuất mảng một chiều các số nguyên.
 Bài làm

```
11.void Xuat(int a[],int n)
12.{
13.         if(n==0)
14.         return;
15.         Xuat(a,n-1);
16.         cout << setw(4) << a[n-1];
17.}</pre>
```



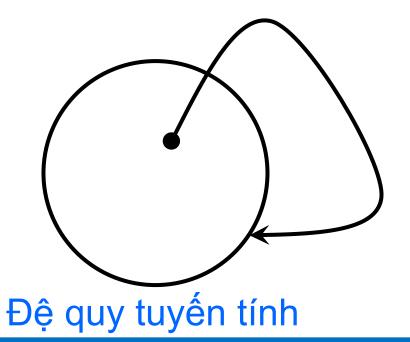




## KỸ THUẬT LIỆT KÊ ĐỆ QUY

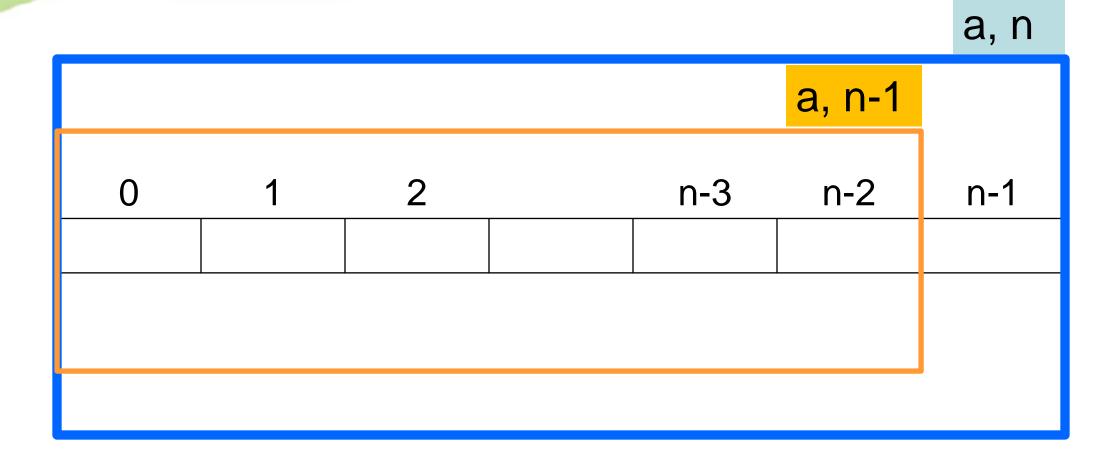


- Khái niệm: Một hàm được gọi là đệ qui tuyến tính khi bên trong thân hàm có duy nhất một lời gọi hàm lại chính nó một cách tường minh.
- Hình vẽ minh họa.











## Kỹ thuật liệt kê

Định nghĩa hàm liệt kê các giá trị lẻ trong mảng các số nguyên?
 Bài làm

```
11.void LietKe(int a[],int n)
                                                                   a, n
12.{
                                                              a, n-1
13.
        if(n==0)
                                                    2
                                                               n-2
                                            0
                                                           n-3
                                                                   n-1
14.
             return;
        LietKe(a,n-1);
15.
16.
        if(a[n-1]%2!=0)
             cout << setw(4) << a[n-1];
17.
18.}
```

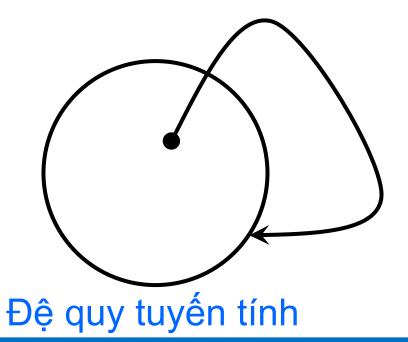




## KỸ THUẬT TÍNH TOÁN ĐỆ QUY

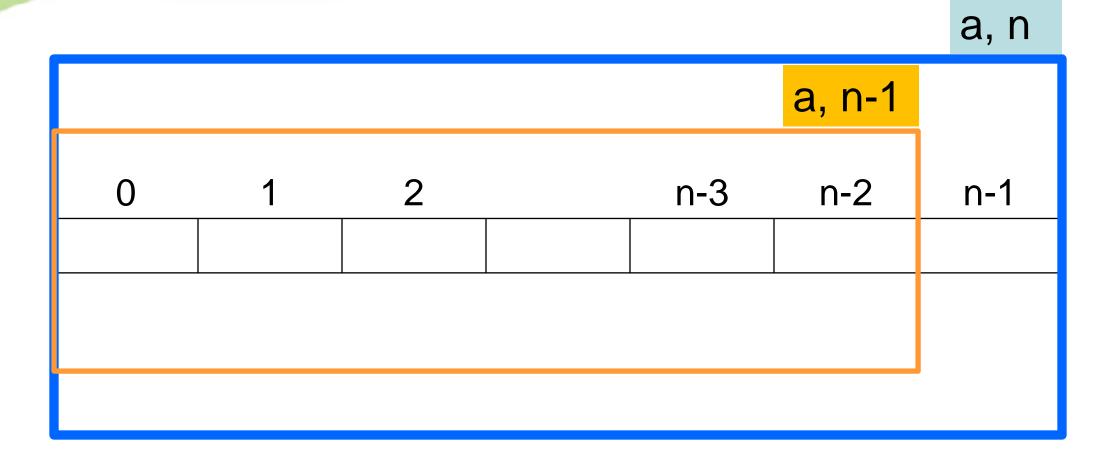


- Khái niệm: Một hàm được gọi là đệ qui tuyến tính khi bên trong thân hàm có duy nhất một lời gọi hàm lại chính nó một cách tường minh.
- Hình vẽ minh họa.







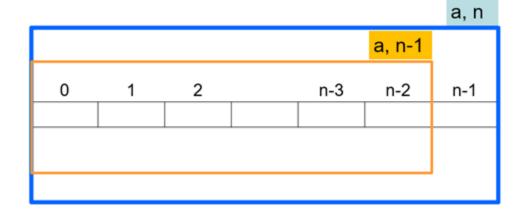




# Kỹ thuật tính toán

Định nghĩa hàm tính tổng các giá trị âm trong mảng số thực.
 Bài làm

```
11.float TongAm(float a[],int n)
12.{
13.
       if(n==0)
14.
           return 0;
       float s = TongAm(a,n-1);
15.
16.
       if(a[n-1]<0)
           s = s + a[n-1];
17.
18.
       return s;
```



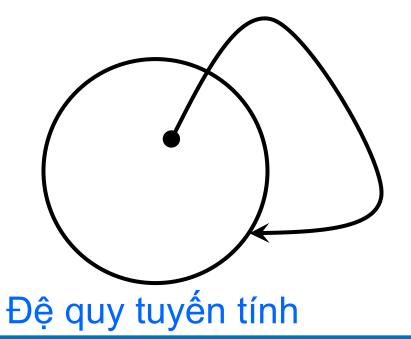




## KỸ THUẬT ĐẾM ĐỆ QUY

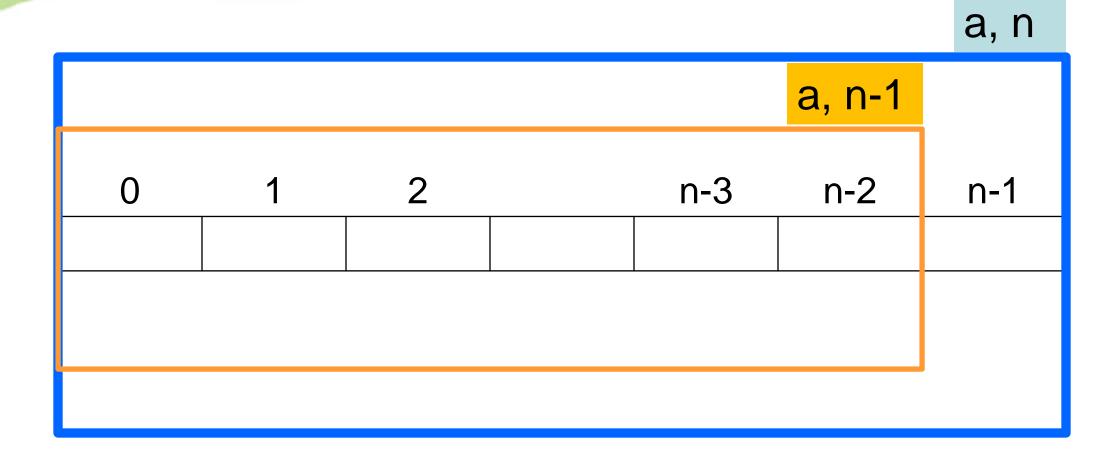


- Khái niệm: Một hàm được gọi là đệ qui tuyến tính khi bên trong thân hàm có duy nhất một lời gọi hàm lại chính nó một cách tường minh.
- Hình vẽ minh họa.









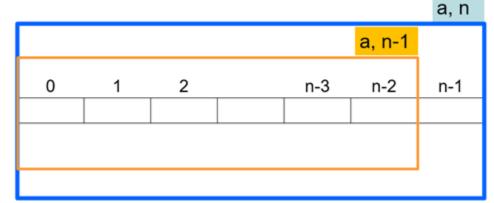


## Kỹ thuật đếm

Đếm số lượng số nguyên tố nhỏ hơn 100 trong mảng.

```
Bài làm
```

```
11.int DemNguyenTo(int a[],int n)
12.{
13.
       if(n==0)
14.
           return 0;
       int dem=DemNguyenTo(a,n-1);
15.
       if(ktNguyenTo(a[n-1]))
16.
17.
           dem++;
18.
       return dem;
```



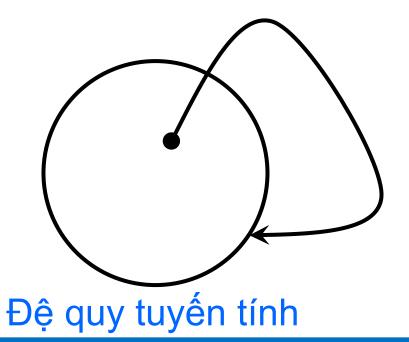




### KỸ THUẬT TÌM KIẾM ĐỆ QUY

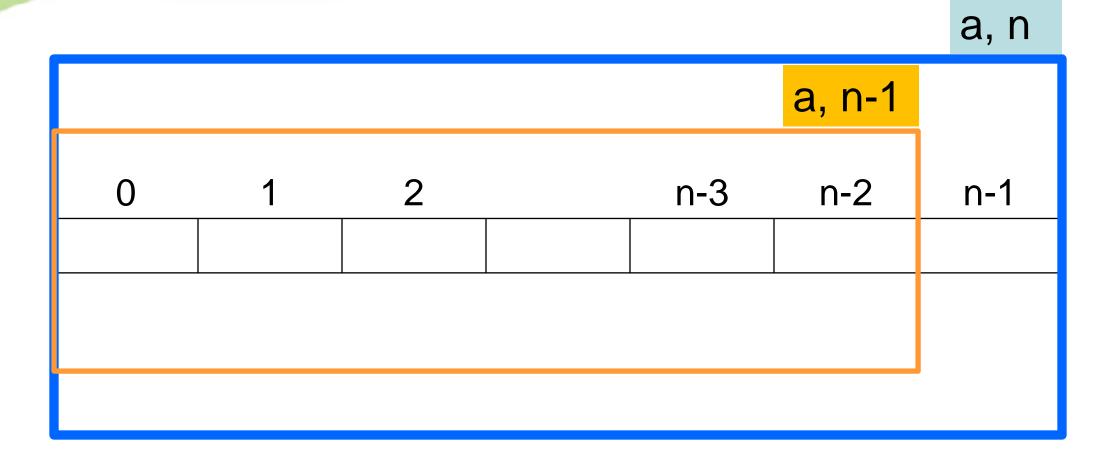


- Khái niệm: Một hàm được gọi là đệ qui tuyến tính khi bên trong thân hàm có duy nhất một lời gọi hàm lại chính nó một cách tường minh.
- Hình vẽ minh họa.



# Đệ quy tuyến tính trên mảng một chiều







## Kỹ thuật tìm kiếm

Định nghĩa hàm tìm giá trị lớn nhất trong mảng.
 Bài làm

```
11.float LonNhat(float a[],int n)
12.{
13.         if(n==1)
14.         return a[0];
15.         float lc = LonNhat(a,n-1);
```

lc = a[n-1];

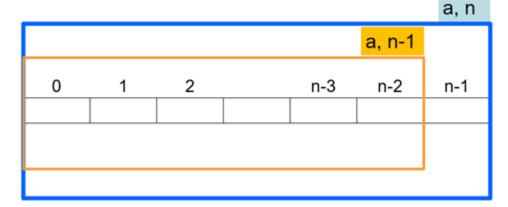
if(a[n-1]>lc)

return lc;

16.

**17.** 

18.



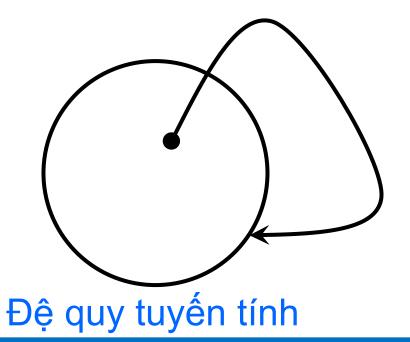




#### KỸ THUẬT ĐẶT CỜ HIỆU ĐỆ QUY

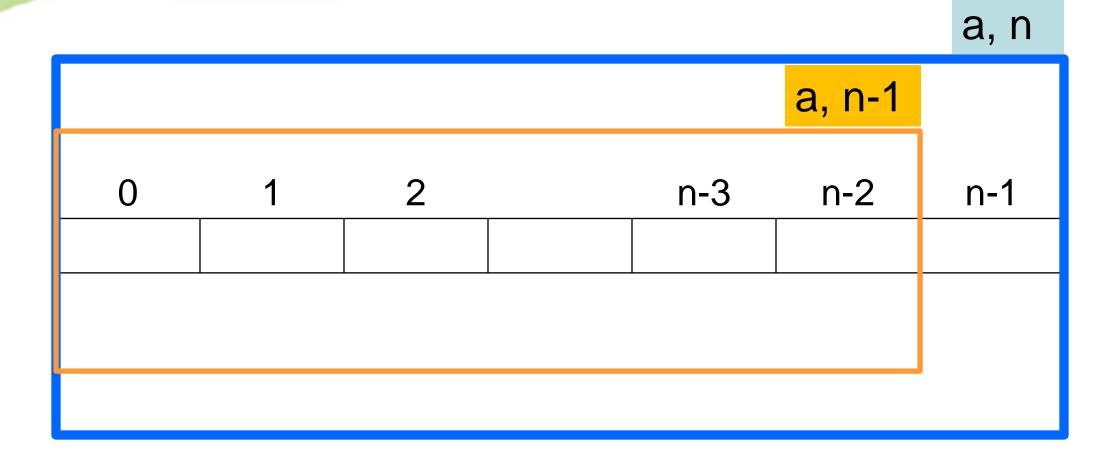


- Khái niệm: Một hàm được gọi là đệ qui tuyến tính khi bên trong thân hàm có duy nhất một lời gọi hàm lại chính nó một cách tường minh.
- Hình vẽ minh họa.











## Kỹ thuật đặt cờ hiệu

 Định nghĩa hàm kiểm tra trong mảng các số nguyên có tồn tại giá trị chẵn nhỏ hơn 2004 hay không.

```
Bài làm
                                                                  a, n
                                                             a, n-1
11.bool KiemTra(int a[],int n)
                                                          n-3
                                                              n-2
                                           0
                                                                  n-1
12.{
        if(n==0)
13.
14.
             return false;
15.
        if(a[n-1]%2==0 \&\& a[n-1]<2004)
16.
             return true;
17.
        return KiemTra(a,n-1);
```

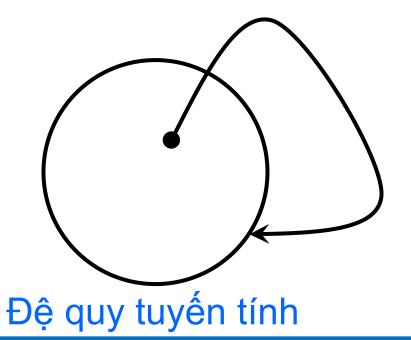




## KỸ THUẬT XÂY DỰNG MẢNG ĐỆ QUY



- Khái niệm: Một hàm được gọi là đệ qui tuyến tính khi bên trong thân hàm có duy nhất một lời gọi hàm lại chính nó một cách tường minh.
- Hình vẽ minh họa.



# Đệ quy tuyến tính trên mảng một chiều



					a, n
				a, n-1	
0	1	2	 n-3	n-2	n-1



# Kỹ thuật xây dựng mảng

Định nghĩa hàm xây dựng mảng b từ mảng a các số nguyên sao cho mảng b chỉ chứa các giá trị đối xứng trong mảng.
 Bài làm



# Kỹ thuật xây dựng mảng

```
11.void XayDung(int a[], int n, int b[], int &k)
12.{
13.
        if(n==0)
                                                                 a, n
14.
                                                            a, n-1
15.
            k = 0;
                                                         n-3
                                                             n-2
                                          0
                                                                 n-1
            return;
16.
17.
        XayDung(a, n-1, b, k);
18.
        if(ktDoiXung(a[n-1]))
19.
            b[k++] = a[n-1];
20.
```

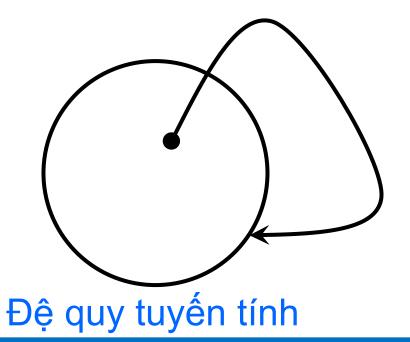




## KỸ THUẬT SẮP XẾP MẢNG ĐỆ QUY

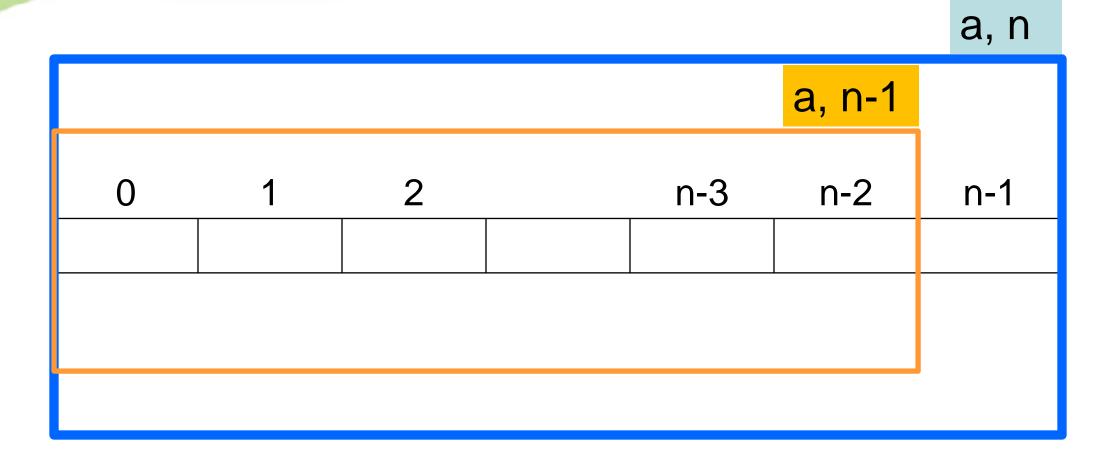


- Khái niệm: Một hàm được gọi là đệ qui tuyến tính khi bên trong thân hàm có duy nhất một lời gọi hàm lại chính nó một cách tường minh.
- Hình vẽ minh họa.











# Kỹ thuật sắp xếp

 Định nghĩa hàm sắp xếp mảng một chiều các số thực tăng dần bằng phương pháp đệ quy.

Bài làm

Khai báo hàm

void SapTang(float [],int);



- Giải thuật
  - + Đưa giá trị lớn nhất về cuối mảng.
  - + Gọi đệ quy để sắp tăng các phần tử trong mảng a có n-1 phần tử để được mảng a có n phần tử được sắp tăng.



# Kỹ thuật sắp xếp

```
11.void SapTang(float a[],int n)
12.{
                                                                  a, n
                                                             a, n-1
13.
        if(n==1)
                                                              n-2
                                           0
                                               1
                                                   2
                                                          n-3
                                                                  n-1
14.
             return;
15.
        for(int i=0; i<=n-2; i++)
            if(a[i]>a[n-1])
16.
                 HoanVi(a[i],a[n-1]);
17.
18.
        SapTang(a,n-1);
19.}
```

